

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59 /TB-UBND

Bến Cầu, ngày 01 tháng 08 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp huyện, sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Bến Cầu năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-SNV ngày 29/7/2024 của Sở Nội vụ Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển dụng viên chức sự nghiệp huyện, sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Bến Cầu năm 2024.

Thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 15/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về Kế hoạch xét tuyển viên chức sự nghiệp huyện, sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Bến Cầu năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu thông báo xét tuyển dụng viên chức sự nghiệp huyện, sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Bến Cầu năm 2024, cụ thể như sau:

I - SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CẦN TUYỂN:

Tổng số lượng người làm việc cần tuyển là 142 chỉ tiêu, tương ứng với từng vị trí việc làm như sau:

*** Chỉ tiêu xét tuyển viên chức sự nghiệp huyện năm 2024: 07 chỉ tiêu**

1. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh: 04 chỉ tiêu

- Viên chức hành chính hạng III (Mã số: 01.003): 01 chỉ tiêu
- Phát thanh viên hạng III (Mã số V.11.10.29): 01 chỉ tiêu
- Phóng viên hạng III (Mã số: V.11.02.06): 01 chỉ tiêu
- Huấn luyện viên hạng III (Mã số: V.10.01.03): 01 chỉ tiêu

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất: 03 chỉ tiêu

- Địa chính viên hạng III (Mã số: V.06.01.02): 03 chỉ tiêu

*** Chỉ tiêu xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục năm học 2023-2024: 135 chỉ tiêu**

1. Mầm non, Mẫu giáo: 47 chỉ tiêu

- Giáo viên mầm non hạng III (Mã số: V.07.02.26): 46 chỉ tiêu
- Kế toán viên trung cấp (Mã số: 06.032): 01 chỉ tiêu

2. Tiểu học: 21 chỉ tiêu

- Giáo viên tiểu học hạng III (Mã số: V.07.03.29): 13 chỉ tiêu
- Kế toán viên trung cấp (Mã số: 06.032): 01 chỉ tiêu

- Thư viện viên hạng IV (Mã số: V.10.02.07): 05 chỉ tiêu
- Văn thư viên trung cấp (Mã số: 02.008): 02 chỉ tiêu

3. Trung học cơ sở: 63 chỉ tiêu

- Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Mã số: V.07.04.32): 57 chỉ tiêu
- Kế toán viên trung cấp (Mã số: 06.032): 01 chỉ tiêu
- Thư viện viên hạng IV (Mã số: V.10.02.07): 02 chỉ tiêu
- Văn thư viên trung cấp (Mã số: 02.008): 03 chỉ tiêu

4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: 04 chỉ tiêu

- Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số: V.07.05.15): 04 chỉ tiêu

II - ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.
- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:
 - + Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - + Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn của các vị trí

Ngoài đảm bảo các điều kiện chung nêu trên, điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể để tuyển dụng cho từng vị trí việc làm như sau:

2.1. Xét tuyển đối với viên chức sự nghiệp huyện:

2.1.1. Các vị trí tại Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh

a) Vị trí Chuyên viên về Hành chính – Tổng hợp (Chức danh Viên chức hành chính hạng III - Mã số: 01.003): 01 chỉ tiêu

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác (Quản lý Văn hóa, Quản trị Văn phòng, Văn thư - Lưu trữ, Kế hoạch, Thống kê, Hành chính, Luật, Quản lý công, Quản trị kinh doanh ...)

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm (Cụ thể: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn; Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

b) Vị trí Phát thanh viên hạng III (Chức danh Phát thanh viên hạng III – Mã số V.11.10.29): 01 chỉ tiêu

- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành trở lên;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm (Cụ thể: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn; Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

c) Vị trí Phóng viên hạng III (Chức danh Phóng viên hạng III – Mã số: V.11.02.06): 01 chỉ tiêu

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành báo chí. Trường hợp có bằng đại học khác ngành báo chí thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm (Cụ thể: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn; Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số

03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

d) Vị trí Huấn luyện viên hạng III (Chức danh Huấn luyện viên hạng III – Mã số: V.10.01.03): 01 chỉ tiêu

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực thể dục thể thao;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm (Cụ thể: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn; Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

2.1.2. Các vị trí tại Trung tâm Phát triển quỹ đất

Vị trí Địa chính viên hạng III (Chức danh Địa chính viên hạng III – Mã số: V.06.01.02) : 03 chỉ tiêu

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm hoặc ngành, chuyên ngành đất đai, địa chính, bản đồ, trắc địa, viễn thám, địa lý hoặc các chuyên ngành phù hợp khác.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm (Cụ thể: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn; Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

2.2. Xét tuyển đối với viên chức sự nghiệp giáo dục

2.2.1. Các vị trí tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên

Vị trí Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Chức danh Giáo viên trung học phổ thông hạng III – Mã số: V.07.05.15): 04 chỉ tiêu

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi

dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp, có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm (Cụ thể: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn; Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

2.2.2. Giáo viên Mầm non hạng III (Mã số: V.07.02.26)

- Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp, có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm (Cụ thể: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn; Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

2.2.3. Giáo viên Tiểu học hạng III (Mã số: V.07.03.29)

a) Giáo viên Tiểu học:

- Có bằng Cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với Giáo viên Tiểu học.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp, có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm (Cụ thể: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn; Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

b) Đối với giáo viên dạy môn Tiếng Anh Tiểu học:

- Có bằng Cử nhân sư phạm trở lên chuyên ngành Tiếng Anh; hoặc có bằng Cử nhân chuyên ngành phù hợp với bộ môn Tiếng Anh trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm (Cụ thể: Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

c) Đối với giáo viên dạy môn Tin học Tiểu học:

- Có bằng Cử nhân sư phạm trở lên chuyên ngành Tin học; hoặc có bằng Cử nhân chuyên ngành phù hợp với bộ môn Tin học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm (Cụ thể: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn.

2.2.4. Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (Mã số: V.07.04.32)

a) Giáo viên Trung học cơ sở:

- Có bằng Cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với Giáo viên Trung học cơ sở; hoặc có bằng Cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho Giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp, có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm (Cụ thể: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn; Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

b) Đối với giáo viên dạy Tiếng Anh Trung học cơ sở:

- Có bằng Cử nhân sư phạm trở lên chuyên ngành Tiếng Anh; hoặc có bằng Cử nhân chuyên ngành phù hợp với bộ môn Tiếng Anh trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm (Cụ thể: Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

c) Đối với giáo viên dạy môn Tin học Trung học cơ sở:

- Có bằng Cử nhân công nghệ thông tin trở lên; hoặc có bằng Cử nhân chuyên ngành phù hợp với bộ môn Tin học trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm (Cụ thể: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn).

2.2.5. Phụ trách kế toán (Chức danh Kế toán viên trung cấp - Mã số: 06.032)

- Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.2.6. Thư viện viên hạng IV (Mã số: V.10.02.07)

- Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành Thông tin - Thư viện. Trường hợp tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành Thông tin - Thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.2.6. Văn thư viên trung cấp (Mã số: 02.008)

- Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành Văn thư hành chính, Văn thư - Lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và Quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

(Có Danh sách chi tiết từng vị trí đính kèm)

III- NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

1. Vòng 1: Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ; Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2. Vòng 2: Kiểm tra sát hạch nghiệp vụ chuyên ngành

a) Đối với các vị trí giáo viên:

- Hình thức xét tuyển: Thực hành.
- Nội dung xét tuyển: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển bằng hình thức thực hành soạn giáo án cho một tiết dạy học trên lớp, theo chương trình giáo dục hiện hành, nội dung được thực hiện trên giấy viết.

- Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian thi thực hành: 90 phút.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành.

b) Đối với các vị trí còn lại

- Hình thức xét tuyển: Vấn đáp.

- Nội dung xét tuyển: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian vấn đáp: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- Thang điểm: 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vấn đáp.

* Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, quy định:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành

quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

* Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IV – TIẾP NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN; THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Thành phần hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

- 02 ảnh màu 4x6 (ảnh chụp trong thời hạn 6 tháng, tính đến ngày đăng ký)

- 02 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ liên lạc.

* Lưu ý:

- Hội đồng tuyển dụng viên chức không hoàn trả hồ sơ dự tuyển cho thí sinh (kể cả trong trường hợp người dự tuyển không trúng tuyển).

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại một vị trí tuyển dụng.

2. Thời hạn, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- **Thời hạn:** 30 ngày, kể từ ngày 03/8/2024 đến hết ngày 03/9/2024. Nhận hồ sơ trong giờ hành chính, các ngày từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần.

- **Địa điểm:**

+ **Đối với xét tuyển viên chức sự nghiệp huyện:** tại Phòng Nội vụ huyện Bến Cầu, khu phố 1, Thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (liên hệ bộ phận Tổ chức Cán bộ, số điện thoại: 0276 3876 160. Đ/c Như 0338 078 303).

+ **Đối với xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục:** tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bến Cầu, số 74 Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, Thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (liên hệ bộ phận Tổ chức Cán bộ, số điện thoại: 0276 3761 148. Đ/c Thành 0938 017 007).

3. Thời gian, địa điểm xét tuyển: Dự kiến trong tháng 9/2024, tại UBND huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Lệ phí xét tuyển:

Theo quy định tại Thông tư số 92/ 2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp huyện, sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Bến Cầu năm 2024./. *Puu*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- LĐVP, CVTH;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- Trung tâm VH, TT và TT huyện (thông báo);
- Lưu: VT, PNV.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Mai